

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung cơ bản về tổ chức điều hành, thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2020

Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2020; các Quyết định: số 4316/QĐ-UBND, số 4317/QĐ-UBND, số 4318/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2020;

Để các ngành, đơn vị và các cấp ngân sách có cơ sở thực hiện, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung cơ bản về tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2020 như sau:

A. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2020

I. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ các cấp ngân sách địa phương

1. Thực hiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu ngân sách, số bổ sung cân đối các cấp ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các Nghị quyết: số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016, số 17/2017/NQ-HĐND ngày 24/9/2016, 47/2017-NQ-HĐND ngày 15/7/2017, số 74/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017, số 115/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018, số 122/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018, 173/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh; và các Quyết định: số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016, số 55/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh.

2. Năm 2020 là năm cuối trong thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2017-2020) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, thực hiện ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách. Trường hợp đặc biệt phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách tác động tăng thu ngân sách địa phương lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, ngân sách cấp tỉnh bổ sung cân đối ngân sách cho ngân sách cấp dưới để thực hiện cải cách tiền lương theo nghị quyết của HĐND tỉnh và quyết định của UBND tỉnh.

3. Thực hiện phân chia một số khoản thu đặc thù như sau:

a) Thu thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu: Năm 2020 tiếp tục ổn định tỷ lệ (%) thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu như đối với năm 2017 - năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020. Theo đó:

37,2% số thu thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu là khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; 62,8% số thu thuế bảo vệ môi trường điều tiết 100% số thu về ngân sách trung ương.

b) Tiếp tục thực hiện điều tiết tiền thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước như phân cấp quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp, thực hiện phân chia 70% số thu cho ngân sách trung ương, 30% số thu cho ngân sách địa phương; đối với giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp, thực hiện phân chia 100% số thu cho ngân sách địa phương).

c) Tiếp tục thực hiện điều tiết 100% về ngân sách trung ương số thu từ xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan quản lý thị trường.

d) Tiếp tục thực hiện phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô theo tỷ lệ tương ứng là 65% và 35% để chi cho quản lý, bảo trì đường bộ theo đúng quy định.

e) Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết trong dự toán ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển; trong đó bố trí tối thiểu theo tỷ lệ quy định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế, bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

f) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất:

- Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Các địa phương bố trí nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng theo dự toán giao, được phân bổ thực hiện các nội dung: Hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng các dự án; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kinh phí quy hoạch sử dụng đất, kiểm kê đo đạc, điều chỉnh QH, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất ...; thực hiện các dự án đầu tư khác.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất (Tư Quỹ đất còn lại) phát sinh trên địa bàn xã; thu tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã được điều tiết về cho ngân sách cấp huyện để tạo nguồn vốn thực hiện chương trình nông thôn mới. HĐND cấp huyện tiến hành phân bổ lại cho các xã để thực hiện

nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các xã đăng ký đạt chuẩn trong năm và các xã khó khăn về nguồn thu trên.

- Trong quá trình thực hiện, ưu tiên bố trí từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất hỗ trợ mua xi măng làm đường giao thông và kênh mương nội đồng theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất vốn vay Bộ Tài chính, bố trí trả nợ vốn vay và hoàn thiện phần hạ tầng các dự án quỹ đất sử dụng vay Bộ Tài chính.

- Trường hợp có phát sinh tăng đột biến về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa các xã, phường, thị trấn trong cùng một địa phương cần thiết phải điều chỉnh để điều tiết hợp lý, nhất là các xã nông thôn mới, trên cơ sở đề xuất của địa phương, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh tỷ lệ điều tiết phù hợp tại Kỳ họp gần nhất.

4. Thực hiện phân bổ định mức chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh.

II. Giao dự toán thu ngân sách

1. Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2019; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

2. Triển khai giao nhiệm vụ thu từ hoạt động sự nghiệp, phí lệ phí và thu khác cho các đơn vị trực thuộc phải sát đúng, chi tiết, đảm bảo không thấp hơn dự toán UBND tỉnh giao năm 2020.

3. Trên cơ sở đánh giá thực hiện thu ngân sách năm 2019, mức tăng trưởng kinh tế từng ngành, từng lĩnh vực và dự kiến các yếu tố tăng thu trong năm 2020; UBND các huyện, thành phố, thị xã giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2020 đảm bảo không thấp hơn dự toán UBND tỉnh giao tại quyết định số 4318/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (không bao gồm tiền sử dụng đất), đảm bảo cân đối chung và cân đối cho từng đơn vị.

4. Thực hiện mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

5. Đối với thu tiền sử dụng đất, ngoài dự toán được UBND tỉnh giao, UBND các huyện, thành phố, thị xã phấn đấu tăng thu để bổ sung nguồn lực thanh toán nợ XDCB, đẩy nhanh các dự án trọng điểm, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

III. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách địa phương

1. Dự toán chi đầu tư phát triển

Bố trí các nguồn vốn đầu tư đảm bảo quy định theo Luật Đầu tư công, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 và Nghị quyết số 75/2017/NQ-

HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh; phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền thu cấp quyền sử dụng đất (phần ngân sách cấp mình được hưởng) trên cơ sở số giao dự toán thu ngân sách năm 2020; trong đó:

a) Việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

b) Dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước bố trí cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo thứ tự ưu tiên đã được quy định, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2020, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

Trường hợp được giao dự toán thu, chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý tài sản công và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

c) Chi phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công.

Riêng kinh phí quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và điều chỉnh quy hoạch theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019 của Chính phủ được sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế trong dự toán chi ngân sách nhà nước.

d) Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dự toán chi đầu tư phát triển nêu trên, dành nguồn bố trí trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương đến hạn phải trả trong năm 2020 và dành thêm nguồn để trả nợ lãi các khoản vay đến hạn trong năm 2020 (nếu dự toán chi trả nợ lãi đã được giao còn thiếu); phần còn lại mới phân bổ vốn cho các công trình, dự án để thực hiện các mục tiêu theo quy định.

e) Bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư tái tạo rừng từ nguồn thu thuế tài nguyên đối với gỗ rừng tự nhiên phát sinh hàng năm theo quy định của pháp luật.

g) Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cho các dự án ODA do địa phương quản lý theo quy định.

h) Bố trí dự toán chi bồi thường giải phóng mặt bằng tương ứng với số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

i) Thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền thuê đất trong dự toán chi ngân sách cấp huyện (đối với thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh) theo các Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016, số 47/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh và dự toán chi ngân sách xã để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016, số 122/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh.

2. Dự toán chi thường xuyên

2.1. Thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế các địa phương, đơn vị; phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Đồng thời, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá phí,...theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

Kinh phí đánh giá quy hoạch tiếp tục được bố trí dự toán kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Quy hoạch. Đồng thời, sử dụng nguồn vốn kinh phí thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế) được cân đối trong kế hoạch hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và điều chỉnh quy hoạch theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019 của Chính phủ.

a) Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề không thấp hơn dự toán cấp trên giao.

b) Đối với sự nghiệp khoa học và công nghệ: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2020, nhiệm vụ chuyển tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng giải ngân kinh phí, phần kinh phí còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2020.

c) Đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường: Việc phân bổ phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; sau khi đã đảm bảo các nhiệm vụ chi sự nghiệp theo quy định, xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo

vệ môi trường cho các nhiệm vụ có tính chất đầu tư đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài định mức chi sự nghiệp môi trường theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh, đã bố trí thêm kinh phí trong dự toán chi thường xuyên năm 2020 cho các địa phương, đơn vị để xử lý rác thải trên địa bàn.

d) Đối với sự nghiệp y tế: Phân bổ giảm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình kết cấu các khoản chi trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và tăng khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của từng đơn vị.

e) Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương tương ứng 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phân ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn từng địa phương trên cơ sở số thu năm 2018. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, ưu tiên cho lực lượng công an, thanh tra giao thông vận tải và xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tỷ lệ phân bổ định mức và một số nội dung chi, mức chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được thực hiện theo Nghị quyết số 186/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh.

g) Quản lý sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ thuộc trách nhiệm địa phương theo phân cấp.

h) Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có) thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp theo quy định; thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ, địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

i) Bố trí giao dự toán chi đảm bảo hoạt động của các cơ quan nhà nước của địa phương được giao nhiệm vụ thu lệ phí. Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước thì được để lại tiền phí thu được theo quy định để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

k) Bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 8/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện Luật Công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ; kinh phí quản lý đất đai, sớm hoàn thành việc

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị số 144/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

l) Bố trí kinh phí đảm bảo tổ chức đại hội Đảng các cấp ở địa phương theo quy định.

m) Bố trí nguồn ngân sách địa phương để chi trả chế độ đối với giáo viên mầm non được Bộ Nội vụ giao bổ sung biên chế theo đúng hướng dẫn tại văn bản số 9028-CV/VPTW ngày 11/3/2019 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

n) Bố trí nguồn ngân sách địa phương để chi trả tiền thưởng kèm theo huy hiệu Đảng (trong đó có huy hiệu 45 năm tuổi Đảng).

2.2. Ngoài các nội dung nêu trên, căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao, khi thực hiện phân bổ chi thường xuyên năm 2020 các địa phương, đơn vị cần đảm bảo các nguyên tắc như sau:

a) Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh:

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh phân bổ kinh phí các sự nghiệp, các nhiệm vụ chi về Quản lý hành chính, Hội, Đoàn thể đã bao gồm kinh phí theo mức tiền lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng và các nhiệm vụ khác phải đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu của UBND tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng của ngành, đơn vị; trong đó cần lưu ý:

- Khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên, trừ lương và các khoản có tính chất lương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tài chính theo quy tại các Nghị định: số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ), ngân sách tỉnh thực hiện điều hoà chung giữa các đơn vị khi xác định nguồn cải cách tiền lương của từng cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp mình.

- Các đơn vị sự nghiệp được UBND tỉnh quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách qua đơn vị dự toán cấp I thì đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chi chương trình mục tiêu giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu ban hành theo Quyết định số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2020, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); UBND tỉnh sẽ có Quyết định phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 2 phần: Phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

b) Đối với ngân sách các cấp huyện, xã:

Các địa phương căn cứ định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của tỉnh để phân bổ dự toán chi phù hợp với điều kiện thực tế các địa phương, đơn vị; đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, chi hoạt động và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

- Đảm bảo tiền lương, phụ cấp tăng thêm theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng cho các đối tượng.

- Đối với chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Ngân sách cấp huyện, cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ; được chi cho nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

- Đối với sự nghiệp giáo dục:

+ Bổ sung biên chế mầm non tăng thêm theo Nghị quyết số 155/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh và Văn bản số 7066/UBND-NC₁ ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh; phụ cấp cho giáo viên dạy thể dục theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg: Do điều chỉnh mức lương cơ sở tăng từ 1,21 lên 1,49 triệu đồng; nguyên tắc tính (Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%), ngân sách huyện đảm bảo 40%; bổ sung kinh phí bù tiền buổi 2 theo Thông báo số 230/TB-UBND năm 2016 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh do điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 lên 1,49 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng, thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

+ Thực hiện giảm trừ đối với: Chính sách cấp bù học phí và hỗ trợ CPHT theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định số

116/2016/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC; kinh phí thực hiện theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND về chính sách hỗ trợ nhà giáo công tác tại phòng GD&ĐT cấp huyện (Giảm trừ theo QĐ số 41/2019/QĐ-UBND); chi hoạt động SNGD chuyển sang SNYT do điều chuyển Y tế học đường sang trạm y tế xã;

- Chi sự nghiệp đào tạo cấp huyện theo quy định tại điểm 2 mục IV quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh: Kinh phí chuyển về cấp tỉnh triển khai đào tạo (do Ban tuyên giáo thực hiện).

- Đối với sự nghiệp quốc phòng: Bổ sung thêm tiền công lao động dân quân tự vệ từ 0,04 lên 0,08 theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ.

- Về kinh phí thủy lợi phí: Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh về việc quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Trên cơ sở dự toán kinh phí và diện tích miễn thủy lợi phí được UBND tỉnh giao, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Về kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa: Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa; trên cơ sở dự toán nguồn kinh phí được giao, phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, tham mưu UBND cấp huyện triển khai thực hiện.

- Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng và BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Trên cơ sở số kinh phí được giao trong dự toán Phòng TC-KH chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát đối tượng, mức hưởng theo quy định bố trí kinh phí cho phòng Lao động Thương binh xã hội làm thủ tục ký hợp đồng với Cơ quan Bưu điện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện để chi trả kịp thời trợ cấp hàng tháng và mua thẻ BHYT cho đối tượng.

- Bố trí kinh phí hoạt động của HĐND cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh.

3. Phân bổ, giao dự toán chi thực hiện các chế độ chính sách

Bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2020 như:

- Chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Luật Người cao tuổi và Luật Người khuyết tật.

- Chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo (chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3 - 5 tuổi; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú; chính sách hỗ trợ

miễn giảm học phí, chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục; chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

- Chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng.

- Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn (chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; chính sách miễn thu thủy lợi phí theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chính sách khuyến khích nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tinh theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh).

- Kinh phí chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TUĐ; kinh phí truy tặng, phong tặng danh hiệu nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Kinh phí đào tạo theo Quyết định số 799/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng.

- Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi trồng lúa sang trồng màu; trồng ngô theo Quyết định 915/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kinh phí thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên; Kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm.

- Chính sách đối với trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực Hợp tác xã theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính; Chính sách hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh theo Quyết định 55a/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kinh phí mua trang phục cho dân quân tự vệ; Kinh phí mua trang phục pháp lệnh công an xã; Kinh phí dự bị động viên.

- Chính sách đối với hộ nghèo thu nhập và hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội.

- Các chế độ chính sách khác theo quy định.

- Các địa phương, đơn vị có nguồn cải cách tiền lương dự kiến hết năm 2020 còn dư (sau khi đã dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 theo chế độ quy định), thực hiện phân bổ, giao kinh phí chi thực hiện các chính

sách an sinh xã hội do trung ương ban hành từ nguồn này, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có), nguồn ngân sách địa phương phải đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành giai đoạn 2017 - 2020. Kết thúc năm 2020, các địa phương, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, trong đó chi tiết kết quả đối với từng chính sách, chế độ an sinh xã hội, trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2020, Sở Tài chính sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kinh phí trong quá trình điều hành ngân sách năm 2020.

4. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu

Thực hiện phân bổ, giao dự toán đảm bảo đúng mục tiêu, quy định của pháp luật đối với từng chương trình, dự án và từng nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao.

Căn cứ vào tình hình thực tế, quyết định việc tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương đảm bảo vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định; đồng thời huy động hợp lý các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu.

Thực hiện phân bổ giao dự toán chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án và theo quy định hiện hành. Đồng thời, bố trí dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Bố trí dự phòng ngân sách

Các cấp ngân sách bố trí dự phòng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động thực hiện việc: Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định.

6. Về cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương, trợ cấp và các chế độ chính sách trong năm 2020

a) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phân đấu tăng các nguồn thu theo quy định để dành nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở lên mức 1,6 triệu đồng/tháng từ ngày 01/07/2020; trong đó:

- Thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2020 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản

tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2019 còn dư chuyển sang (nếu có).

- Dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019 và 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2020 của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019 (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; không kể tăng thu các khoản sau: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước); 50% phần kinh phí dành ra từ giảm cho hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách địa phương năm 2020 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020 và tích lũy cho giai đoạn 2021 - 2025.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2020. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020.

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL của các địa phương bao gồm cả phần ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu cho các đối tượng do địa phương quản lý theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

c) Sau khi cân đối nguồn để thực hiện cải cách tiền lương nêu trên, các địa phương chủ động sử dụng nguồn CCTL còn dư của mình để thực hiện các chính sách, chế độ an sinh xã hội do cấp trên ban hành (giảm tương ứng phần ngân sách cấp trên phải hỗ trợ theo chế độ), ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương phân nhu cầu kinh phí còn thiếu theo quy định.

7. Trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao

Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân

sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

8. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis

UBND các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Luật ngân sách nhà nước.

Các cấp ngân sách địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

B. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NSNN NĂM 2020

I. Công tác quản lý, triển khai thu ngân sách

- UBND các cấp địa phương, cơ quan thuế và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí, thu khác vào ngân sách nhà nước; theo dõi chặt chẽ, kịp thời và tổ chức thu triệt để đối với các nguồn thu mới. Thực hiện tốt Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính, các cơ quan có thẩm quyền để nâng cao năng lực hiệu quả quản lý thu thuế, thực hiện miễn, giảm thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở chỉ tiêu giao thu của tỉnh, hàng quý chỉ đạo, đề ra giải pháp để triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu thu theo quy định; thực hiện việc giao chỉ tiêu thu hàng tháng, hàng quý để có cơ sở điều hành chi ngân sách theo dự toán giao đầu năm.

- Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử. Tăng cường quản lý thu, mở rộng cơ sở thuế, cải cách, hiện đại hóa ngành thuế. Đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, điều hành hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2020; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước.

Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng NSNN, tài sản công theo yêu cầu tại Văn bản số 5237/STC-NSHX ngày 26/12/2019 của Sở Tài chính, nhằm tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước và tài sản công trên địa bàn.

- Các địa phương không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước. Khẩn trương thực hiện việc khoán chi phí hoạt động hoặc xác định khoản trích lại của các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, UBND tỉnh căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước trình Thường trực HĐND cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

II. Về quản lý, điều hành chi ngân sách

Các cơ quan, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; trong đó lưu ý:

- Điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chống lãng phí, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Tập trung tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh; dành nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ cấp bách khác.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2020 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Trường hợp số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp của các cấp ngân sách không đạt dự toán, UBND các cấp xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm hoặc giãn, hoãn những nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức

được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

- Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh được bố trí trong dự toán năm 2020: Thực hiện nguyên tắc giải ngân theo khối lượng thực hiện và tiến độ thu thực tế (kể cả các khoản chi có tính chất đầu tư), trường hợp hụt thu phải có giải pháp điều chỉnh kịp thời giảm chi tương ứng. Các cấp ngân sách huyện, xã phải chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách đầu năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành (phần ngân sách cấp mình phải đảm bảo). Các ngành, các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách của tỉnh trên từng lĩnh vực và địa bàn. Các đối tượng được bố trí, hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo chế độ chính sách quy định.

III. Thủ tục cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Thực hiện cấp phát, thanh toán

a) Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

b) Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

c) Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Đối với các cơ quan Đảng, lĩnh vực an ninh quốc phòng, việc cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền được thực hiện theo các văn bản riêng.

d) Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

2. Bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

2.1. Bổ sung cân đối:

2.1.1. Đối với cấp huyện:

Căn cứ Thông báo của Sở Tài chính về số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện (gồm cả ngân sách cấp xã) năm 2020 (sau khi trừ các khoản vay, tạm ứng, ứng trước đến hạn phải thu hồi, trả nợ kinh phí mua xi măng trong dự toán năm 2019) và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thu, chi hàng tháng, UBND cấp huyện chủ động rút dự toán tại KBNN nơi giao dịch để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình.

Mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm (Giấy rút dự toán bổ sung cân đối theo mẫu C2-11/NS đính kèm). Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, UBND cấp huyện phải có Văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, giải quyết.

2.1.2. Đối với cấp xã:

Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã được UBND huyện giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thu, chi hàng tháng, cơ quan tài chính cấp xã chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước huyện để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình. Căn cứ khả năng nguồn thu và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, UBND cấp huyện quy định mức rút dự toán hàng tháng của ngân sách các xã, phường, thị trấn cho phù hợp với thực tế địa phương. Căn cứ vào giấy rút dự toán của UBND xã (theo mẫu C2-11/NS đính kèm), Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm tra, kiểm soát và hạch toán thu bổ sung cho ngân sách cấp dưới theo đúng quy định.

2.2. Bổ sung có mục tiêu:

2.2.1. Đối với cấp huyện:

- Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách (Bao gồm cả việc ứng trước vốn và bổ sung có mục tiêu khác) để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, an sinh xã hội, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, hỗ trợ khác. Căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính sẽ thông báo dự toán bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện. Trên cơ sở thông báo của Sở Tài chính, số dư trên hệ thống Tabmis và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, UBND huyện thực hiện rút dự toán tại KBNN nơi giao dịch (theo mẫu C2-11/NS đính kèm) để thực hiện.

Kết thúc năm ngân sách, trường hợp số đã rút dự toán về ngân sách địa phương không thực hiện hết việc thanh toán chi trả đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện xã, đề nghị

UBND cấp huyện có báo cáo gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét xử lý cụ thể, trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo chế độ quy định.

2.2.2. Đối với cấp xã:

Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã phát sinh trong năm được thực hiện tương tự theo quy trình hướng dẫn trên. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện phối hợp KBNN đồng cấp hướng dẫn chỉ đạo các xã triển khai thực hiện đúng quy định.

3. Thời gian báo cáo

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã báo cáo về Sở Tài chính tiến độ rút dự toán từ nguồn kinh phí bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh hàng tháng vào ngày 05 của tháng sau và báo cáo thực hiện thu, chi hàng tháng vào ngày 10 của tháng sau.

Trường hợp phát hiện các địa phương rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định, Kho bạc nhà nước địa phương có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết, đồng thời tạm dừng rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định.

IV. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước.

- Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

- Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống tabmis theo quy định.

- Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công.

V. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Việc chuyển nguồn ngân sách cuối năm được quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Văn bản số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; Văn bản số 5340/STC-NS ngày 27/12/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; theo đó, các khoản kinh phí được phép chuyển nguồn sẽ được Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển nguồn kinh phí sang năm 2020 thực hiện sau khi đảm bảo các điều kiện, hồ sơ, thủ tục theo quy định; các khoản dự toán chi không thuộc đối tượng được chuyển nguồn, bao gồm cả các khoản bổ sung trong năm, đến hết năm ngân sách, kể cả thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách theo quy định chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết phải thực hiện hủy bỏ dự toán.

VI. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình điều hành ngân sách

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

VII. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của

Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

7. UBND tỉnh thiết lập trên Trang/Cổng thông tin điện tử của UBND, đồng thời chỉ đạo Sở Tài chính và UBND cấp huyện (đối với những địa phương đã có Trang/Cổng thông tin điện tử) lập chuyên mục công khai ngân sách trên Trang/Cổng thông tin điện tử để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định, trong đó tạo lập các chuyên mục con theo các nội dung: Dự toán ngân sách địa phương trình HĐND; Dự toán ngân sách địa phương đã được HĐND quyết định; Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 06 tháng, 09 tháng, năm); Quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND phê chuẩn; Tổng hợp tình hình công khai.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2020; ngoài các nội dung nêu trên, các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính; Luật Ngân sách nhà nước và các Văn bản hướng dẫn thi hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh uỷ;
- TTr HĐND tỉnh;
- Các Ban - HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- KBNN tỉnh, Cục thuế tỉnh;
- UBND, các phòng TC-KH, KBNN các huyện, TP, TX;
- Các phòng: NSHX, TCĐT, HCSN, Giá CS, TCDN;
- Lưu VT, NS.

(Báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Trọng

Mẫu số 1c

UBND huyện,.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị sử dụng NS:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(ĐV)

....., ngày tháng năm

V/v dự kiến phân bổ dự toán

thu, chi NSNN năm.....

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân về giao dự toán NSNN năm

- Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành;

(Đơn vị sử dụng ngân sách)..... dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm được giao như sau (theo phụ lục đính kèm);

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cho ý kiến thẩm tra để đơn vị có căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(*) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban, đơn vị thuộc cấp huyện.

PHỤ LỤC SỐ 01
(Kèm theo Mẫu số 1c)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ⁽¹⁾		
		Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị
<p>I. Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí, sự nghiệp</p> <p>1. Số thu phí, lệ phí, SN.</p> <p>2. Chi từ nguồn phí, lệ phí, SN được để lại - ... Trong đó: 40% để CCTL năm 2017</p> <p>3. Số phí, lệ phí, SN nộp ngân sách</p> <p>II. Dự toán chi NSNN</p> <p>1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề</p> <p>1.1 Kinh phí thường xuyên Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>1.2 Kinh phí không thường xuyên⁽²⁾ Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>2. Quản lý hành chính</p> <p>2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ⁽²⁾ Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>3. Nghiên cứu khoa học</p> <p>3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>3.2 Kinh phí thường xuyên Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>3.3 Kinh phí không thường xuyên⁽²⁾ Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch</p>				
		KBNN.. ⁽³⁾	KBNN.. ⁽³⁾	KBNN.. ⁽³⁾

Ghi chú:

(1) Nếu số đơn vị trực thuộc nhiều, có thể đổi chỉ tiêu theo cột ngang thành chỉ tiêu theo hàng dọc; tổng hợp cả số phân bổ của các đơn vị tổ chức theo ngành dọc đó uỷ quyền cho các đơn vị cấp II phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

(2) Kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn... đã giao trong dự toán.

(4) Đối với các nhiệm vụ chi cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền phải chi tiết vào từng lĩnh vực chi, phần kinh phí khựng thực hiện tự chủ (kinh phí không thường xuyên).

(5) Ngoài việc phục vụ cho dự kiến phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, mẫu phụ lục này còn sử dụng để đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước đồng cấp tổng hợp quyết định giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

Mẫu số 2c

UBND.....

Số:/.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm

UBND

- Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của Ủy ban nhân dân ... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng ...

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân..... về giao dự toán NSNN năm

- Căn cứ ý kiến của Phòng Tài chính tại văn bản số ngày về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm cho đơn vị sử dụng ngân sách theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính...;
- KBNN huyện (thị xã,...);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu.....

*Bản tổng hợp của các
đơn vị trực thuộc Phòng
Bản chi tiết của đơn vị*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện.

(2) Mẫu phụ lục số 02; riêng đối với báo cáo gửi phòng Tài chính và KBNN huyện thực hiện theo mẫu phụ lục số 01 (tổng hợp các đơn vị).

PHỤ LỤC 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM ...
Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách)
(Kèm theo Mẫu số 2c)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
<p>I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</p> <p>1. Số thu phí, lệ phí</p> <p>- Học phí</p> <p>-</p> <p>2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</p> <p>- Học phí</p> <p>-</p> <p>3. Số phí, lệ phí nộp NSNN</p> <p>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước</p> <p>1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề</p> <p>1.1 Kinh phí thường xuyên</p> <p>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>1.2 Kinh phí không thường xuyên</p> <p>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>2. Quản lý hành chính</p> <p>2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ</p> <p>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ</p> <p>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>3. Nghiên cứu khoa học</p> <p>3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</p> <p>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>3.2 Kinh phí thường xuyên</p> <p>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>3.3 Kinh phí không thường xuyên</p> <p>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</p> <p>4. ...</p>	

Ghi chú:

(1) Chi thanh toán cá nhân, chi thường xuyên thực hiện rút dự toán đều theo từng tháng trong năm để chi theo chế độ quy định. Chi mua sắm, sửa chữa lớn, chi sự nghiệp kinh tế rút dự toán theo tiến độ thực hiện thực tế và chế độ, tiêu chuẩn, định mức đã ban hành.

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số C2-11/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

**GIẤY RÚT DỰ TOÁN
BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**

Căn cứ dự toán NS bổ sung cho NS.....
 Đề nghị KBNN:.....
 Chi NS (Cấp):..... Tài khoản: Mã TCNS.....
 Cho NS (Cấp) :..... Tài khoản: Mã TCNS.....
 Theo chi tiết:

PHẦN KBNN GHI
Nợ TK.....
Có TK.....
Mã ĐBHC.....

Diễn giải	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã nguồn NSNN	Số tiền
1. Bổ sung cân đối ngân sách						
2. Bổ sung có mục tiêu						
Tổng cộng (1+2):						

KBNN đồng thời hạch toán số thu bổ sung từ NS (cấp)..... cho NS cấp), theo chi tiết sau:

Diễn giải	Mã NDKT	Mã Chương	Mã nguồn NSNN	Số tiền
1. Bổ sung cân đối ngân sách				
2. Bổ sung có mục tiêu				
Tổng cộng (1+2):				

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

CƠ QUAN TÀI CHÍNH (UBND xã)

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Thủ trưởng (Chủ tịch xã)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc